

Số: 73 /2012/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 81/2007/NĐ-CP, ngày 23 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về quy định tổ chức bộ phận chuyên môn về bảo vệ môi trường tại cơ quan nhà nước và doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT- BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của liên Bộ Tài chính - Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường;

Sau khi xem xét Tờ trình số 31/TTr-UBND ngày 11 tháng 06 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn Tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh và ý kiến các Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp như sau:

1. Nhiệm vụ chi ngân sách cấp Tỉnh.

a) Đảm bảo cho hoạt động quan trắc và phân tích chất lượng môi trường cho hệ thống mạng lưới quan trắc môi trường đã được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt; xây dựng, thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trên địa bàn Tỉnh.

b) Hỗ trợ các nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm các nội dung: xây dựng dự án, điều tra khảo sát, phân tích, đánh giá tình hình ô nhiễm, thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, mua bản quyền công nghệ xử lý chất thải (nếu có), kiểm tra, nghiệm thu dự án, gồm:

- Dự án xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc khu vực công ích do tỉnh quản lý (đối với các dự án có tính chất chỉ sự nghiệp bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường) thuộc danh mục dự án theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách nhà nước nhằm xử lý triệt để khắc phục ô nhiễm và giảm thiểu suy thoái môi trường cho một số đối tượng thuộc khu vực công ích và Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008;

- Thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý, chôn lấp chất thải ở địa bàn địa phương quản lý; vận hành hoạt động các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh;

- Dự án xử lý chất thải cho một số bệnh viện, cơ sở y tế, trường học, các cơ sở giam giữ của nhà nước do địa phương quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp;

- Các dự án, đề án về bảo vệ môi trường bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ trang thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường, hỗ trợ xử lý môi trường sau sự cố môi trường.

d) Quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên, các loài sinh vật trên địa bàn Tỉnh.

đ) Xây dựng và duy trì hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường địa phương (bao gồm thu thập, xử lý và trao đổi thông tin); hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

e) Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của địa phương; báo cáo môi trường định kỳ và đột xuất; điều tra, khảo sát, dự báo diễn biến môi trường; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn Tỉnh.

f) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình kỹ thuật về bảo vệ môi trường ở địa phương; xây dựng chiến lược, quy hoạch, chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường.

g) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại địa phương.

h) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, dự hội nghị, hội thảo về bảo vệ môi trường.

i) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

k) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế, cơ quan trung ương hỗ trợ tỉnh về bảo vệ môi trường (nếu có).

l) Hỗ trợ Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh (nếu có).

m) Hỗ trợ cho các địa phương theo các dự án được cấp có thẩm quyền quyết định.

n) Các hoạt động khác liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

2. Nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện).

a) Xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất; chi điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố.

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn nghiệp vụ, dự hội nghị, hội thảo về bảo vệ môi trường.

c) Hỗ trợ trang thiết bị, phương tiện thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu, tái chế, xử lý chôn lấp rác thải, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng trên địa bàn.

d) Hỗ trợ xử lý chất thải cho các cơ sở y tế, trường học của nhà nước do huyện, thị xã, thành phố quản lý không có nguồn thu hoặc nguồn thu thấp.

đ) Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền.

e) Xây dựng chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường; hoạt động quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học; xác nhận cam kết bảo vệ môi trường, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn.

f) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện.

g) Hoạt động của Ban chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

h) Chi giải thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định.

i) Chi các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với từng trường hợp cụ thể.

3. Nhiệm vụ chi ngân sách xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã).

a) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường trên địa bàn cấp xã.

b) Hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm việc thực hiện pháp luật bảo vệ môi trường các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp xã.

c) Hỗ trợ hoạt động giảm thiểu, thu gom vận chuyển, tái chế, xử lý rác thải trên địa bàn.

d) Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã.

đ) Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn do Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

4. Mức chi:

Mức chi thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường được thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 3 của Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khóa VIII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 05 tháng 7 năm 2012 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- VPCP (I,II);
- Bộ Tài chính, Bộ TN-MT;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TT.TU, UBND, UBNDTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu :VT.



CHỦ TỊCH

Lê Vĩnh Tân